

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG VÀ BIẾN ĐỘNG SỬ DỤNG ĐẤT

Evaluation of land Use and land use Change

Mã học phần: EUC 33021- Số tín chỉ: 02

Dùng cho ngành: Quản lý tài nguyên đất đai

Điều kiện tiên quyết :

Hình thức đào tạo: Trực tiếp và trực tuyến

Đơn vị phụ trách: Khoa Kỹ thuật Môi trường

1. Mô tả chung về học phần

Học phần giúp sinh viên hiểu được cơ sở khoa học của việc thành lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất theo đơn vị hành chính các cấp và theo quy định pháp luật hiện hành. Sinh viên sau khi kết thúc học phần có thể hiểu được nội dung của bản đồ hiện trạng và bản đồ biến động sử dụng đất cũng như các phương pháp bản đồ dùng thể hiện nội dung bản đồ hiện trạng và bản đồ biến động sử dụng đất. Qua đó, sinh viên biết áp dụng các quy định, hướng dẫn của pháp luật để thành lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất theo đơn vị hành chính các cấp; vận dụng quy trình thành lập bản đồ biến động sử dụng đất trong từng giai đoạn theo đơn vị hành chính các cấp, lập bảng chu chuyển đất đai.

2. Mục tiêu của môn học

Kiến thức: Trang bị cho người học kiến thức cơ sở khoa học của việc thành lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất theo đơn vị hành chính các cấp và theo quy định pháp luật hiện hành. Sinh viên sau khi kết thúc học phần có thể hiểu được nội dung của bản đồ hiện trạng và bản đồ biến động sử dụng đất cũng như các phương pháp bản đồ dùng thể hiện nội dung bản đồ hiện trạng và bản đồ biến động sử dụng đất.

Kỹ năng : Trang bị cho người học biết áp dụng các quy định, hướng dẫn của pháp luật để thành lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất theo đơn vị hành chính các cấp; vận dụng quy trình thành lập bản đồ biến động sử dụng đất trong từng giai đoạn theo đơn vị hành chính các cấp, lập bảng chu chuyển đất đai.

Thái độ: Rèn luyện cho người học thực hiện khả năng làm việc nhóm, khả năng tổ chức lãnh đạo và thuyết trình

3. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy kết hợp giữa thuyết trình, thảo luận, hướng dẫn bài tập và huấn luyện thực tế

Hình thức giảng dạy: Có thể tại lớp, thực hành trên hiện trường và trực tuyến

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã	Chuẩn đầu ra học phần
CDR về kiến thức	
a4-3	Hiểu và vận dụng được những quy định và văn bản của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quy trình trong việc thành lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất theo đơn vị hành chính các cấp.
a5-3	1. Nắm vững những kiến thức về nội dung của bản đồ hiện trạng và bản đồ biến động sử dụng đất cũng như các phương pháp bản đồ dùng thể hiện nội dung bản đồ hiện trạng và bản đồ biến động sử dụng đất; 2. Vận dụng được các quy trình thành lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất theo đơn vị hành chính các cấp; vận dụng quy trình thành lập bản đồ biến động sử

	<p>dung đất trong từng giai đoạn theo đơn vị hành chính các cấp; thành lập biểu chu chuyển đất đai;</p> <p>3. Vận dụng kiến thức về bản đồ hiện trạng và biến động sử dụng đất trong công tác lập quy hoạch sử dụng đất nói riêng cũng như lĩnh vực quản lý đất đai nói chung.</p>
CĐR về kỹ năng	
b2-3	Có kỹ năng lập luận, có tư duy phân tích tình hình sử dụng đất và biến động sử dụng đất áp dụng cho đơn vị hành chính các cấp.
b3-3	Có kỹ năng sử dụng các phần mềm chuyên dụng cho việc trình bày và biên tập bản đồ hiện trạng sử dụng đất và bản đồ biến động sử dụng đất đai.
CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm	
c1	Có tinh thần chủ động trong học tập, tích lũy kiến thức liên quan đến nội dung về hiện trạng và biến động sử dụng đất.
c2	Hiểu biết pháp luật đất đai nói chung và pháp luật liên quan đến hiện trạng và biến động sử dụng đất đai.

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu học tập chính:

[1]. Phạm Quang Tuấn (2018), *Giáo trình thành lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất*, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN.

5.2. Tài liệu tham khảo:

[2]. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2007). *Quy phạm về thành lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất và bản đồ Quy hoạch sử dụng đất*.

[3]. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2007). *Tập ký hiệu bản đồ hiện trạng sử dụng đất và bản đồ Quy hoạch sử dụng đất tỷ lệ 1:1000; 1:2000; 1:5000; 1:10000; 1:25000; 1:50000; 1:100000; 1:250000 và 1:1000000*

[4]. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2018). *Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất*.

6. Chiến lược học tập

Sinh viên cần tích cực và chủ động tham gia vào quá trình học tập; cần tham gia đầy đủ các giờ học theo quy định, không ngừng phấn đấu để duy trì sự tiến bộ liên tục trong học tập; hoàn thành nhiệm vụ học tập đúng tiến độ.

Để hoàn thành tốt học phần này, sinh viên cần:

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;
- Hoàn thành các bài tập được giao;
- Tham gia thảo luận, hoạt động nhóm;
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.

7. Nội dung, kế hoạch giảng dạy và đánh giá

Chủ đề, nội dung giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				Chuẩn đầu ra
	Hoạt động trên lớp	ST	Hoạt động tự học	ST	
Chương 1. Khái niệm và phân loại bản đồ hiện trạng sử		4		8	

dụng đất					
<p>1.1 Khái niệm bản đồ hiện trạng sử dụng đất (bản đồ HTSDĐ)</p> <p>1.2 Mục đích, yêu cầu của việc thành lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất</p> <p>1.3 Công tác xây dựng bản đồ HTSDĐ</p>	<p>* Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe và trả lời câu hỏi - Nhận xét, đánh giá và nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên 	2	<p>Đọc trước bài giảng TLHTC [1]</p> <p>Ôn lại kiến thức phần Giải đoán và điều vẽ ảnh hàng không ở các môn học trước.</p>	4	a4-3, a5-3.1, b2-3, c1
<p>1.4 Phân loại bản đồ HTSDĐ</p> <p>1.4.1. Phân loại thành phần</p> <p>1.4.1.1 Theo mục đích sử dụng</p> <p>1.4.1.2 Theo lãnh thổ hành chính</p> <p>1.4.1.3 Theo tỷ lệ bản đồ</p> <p>1.4.2. Phân loại tổng hợp</p>	<p>* Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe và trả lời câu hỏi - Nhận xét, đánh giá và nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên 	2	<p>Đọc trước bài giảng TLHTC [1]</p> <p>Ôn lại kiến thức phần Giải đoán và điều vẽ ảnh hàng không ở các môn học trước.</p>	4	a4-3, a5-3.1, b2-3, c1
Chương 2. Nội dung và phương pháp biểu thị nội dung bản đồ hiện trạng sử dụng đất		4		8	
<p>2.1 Nội dung của bản đồ hiện trạng sử dụng đất</p> <p>2.1.1 Yêu cầu chung cho việc xác định nội dung của bản đồ HTSDĐ</p> <p>2.1.2 Nội dung cơ sở địa lý</p> <p>2.1.3 Nội dung hiện trạng sử dụng đất</p> <p>2.1.4 Những quy định về nội dung của bản đồ hiện trạng sử dụng đất theo từng cấp lãnh thổ hành chính</p> <p>2.1.5 Chỉ tiêu của các nhóm, loại và loại</p>	<p>* Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe và trả lời câu hỏi - Nhận xét, đánh giá và nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên 	2	<p>Đọc trước Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT</p>	4	a4-3, a5-3.1, b2-3, c1

hình sử dụng đất					
<p>2.2. Các phương pháp biểu thị nội dung của bản đồ hiện trạng sử dụng đất</p> <p>2.2.1 Phương pháp ký hiệu điểm</p> <p>2.2.2 Phương pháp ký hiệu tuyến</p> <p>2.2.3 Phương pháp nền chất lượng</p> <p>2.2.4 Phương pháp đường đẳng trị</p> <p>2.2.5 Phương pháp biểu đồ</p>	<p>* Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe và trả lời câu hỏi - Nhận xét, đánh giá và nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên 	2	<p>Đọc lại kiến thức về phần Bản đồ và phương pháp thành lập bản đồ ở môn Bản đồ học đại cương.</p>	4	a5-3.1, a5-3.2, b2-3, c1
Chương 3. Các phương pháp thành lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất		6		12	
<p>3.1 Phương pháp đo vẽ trực tiếp (đo mới)</p> <p>3.2 Phương pháp giải đoán ảnh hàng không hoặc ảnh vệ tinh có độ phân giải cao</p> <p>3.3 Phương pháp sử dụng bản đồ địa chính hoặc bản đồ địa chính cơ sở</p>	<p>* Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - SV làm việc nhóm và trả lời câu hỏi - Nhận xét, đánh giá và nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên 	2	<p>Đọc trước bài giảng TLHTC [1]</p>	4	a4-3, a5-3.1,b2-3, c1
<p>3.4 Phương pháp tổng hợp các bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp dưới trực thuộc</p> <p>3.5 Phương pháp hiện chỉnh bản đồ hiện trạng sử dụng đất chu kỳ trước</p>	<p>* Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - SV làm việc nhóm và trả lời câu hỏi - Nhận xét, đánh giá và nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên 	2	<p>Đọc trước bài giảng TLHTC [1]</p>	4	a4-3, a5-3.1,b2-3, c1
3.6 Phương pháp ứng dụng công nghệ bản đồ số	<p>* Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - SV làm việc nhóm và trả lời câu hỏi - Nhận xét, đánh giá và nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình 	1	<p>Đọc trước bài giảng TLHTC [1]</p>	4	a4-3, a5-3.1, b2-3, c1

	bày ở trên				
Bài kiểm tra số 1		1		2	
Đánh giá 1: Bài kiểm tra số 1 (20%)	Sinh viên ôn tập lại các nội dung đã học tại chương 1, 2 và 3				a4-3, a5-3.1, a5-3.2, b2-3, b3-3, c1
Chương 4. Bản đồ biến động sử dụng đất		2		4	
4.1 Khái niệm về bản đồ biến động sử dụng đất 4.2 Phương pháp thành lập bản đồ biến động sử dụng đất 4.3 Phương pháp biểu thị nội dung của bản đồ biến động sử dụng đất	* Sinh viên: - SV làm việc nhóm và trả lời câu hỏi - Nhận xét, đánh giá và nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên	2	Đọc lại kiến thức về phần Bản đồ và phương pháp thành lập bản đồ ở môn Bản đồ học đại cương.	4	a5-3.3, b2-3, c1
Chương 5. Đánh giá hiện trạng sử dụng đất và biến động sử dụng đất		4		8	
5.1. Lập biểu số liệu thống kê diện tích các nhóm đất, loại đất, loại hình sử dụng đất	* Sinh viên: - Lắng nghe và trả lời câu hỏi - Nhận xét, đánh giá và nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên		Đọc trước Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT.		a5-3.2, b2-3, c1
5.2 Phân tích, đánh giá hiện trạng sử dụng đất: Nhóm đất nông nghiệp; nhóm đất phi nông nghiệp, nhóm đất chưa sử dụng và nhóm đất mặt nước ven biển 5.3 Phân tích biến động sử dụng đất qua một số thời kỳ	* Sinh viên: - SV làm việc nhóm và trả lời câu hỏi - Nhận xét, đánh giá và nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên		Đọc trước bài giảng TLC [1]		a5-3.2, b2-3, c1
Bài tập lớn		10		20	
Bài tập 1a: Thành lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất bằng phương pháp giải đoán ảnh	* Sinh viên: - Hoàn thành đầy đủ các bài tập	2	Chuẩn bị giấy Scan, bút chì	4	a4-3, a5-3.2, b3-3, c1

hàng không (cho cấp xã và tương đương).	<p>được giao</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe và trả lời câu hỏi, nhận xét, đánh giá và nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên 				
Bài tập 1b: Thành lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất bằng phương pháp giải đoán ảnh hàng không (cho cấp xã và tương đương).	<p>* Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành đầy đủ các bài tập được giao - Lắng nghe và trả lời câu hỏi, nhận xét, đánh giá và nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên 	2	Chuẩn bị giấy Scan, bút chì.	4	a4-3, a5-3.2, b3-3, c1
Bài tập 2: Thành lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất bằng phương pháp sử dụng bản đồ địa chính hoặc bản đồ địa chính cơ sở.	<p>* Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành đầy đủ các bài tập được giao - Lắng nghe và trả lời câu hỏi, nhận xét, đánh giá và nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên 	2	Chuẩn bị máy tính và cài đặt phần mềm Microstation.	4	a4-3, a5-3.2, b3-3, c1
Bài tập 3: Lập biểu chu chuyển đất đai và phân tích biến động sử dụng đất cho một đơn vị hành chính cấp xã.	<p>* Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành đầy đủ các bài tập được giao - Lắng nghe và trả lời câu hỏi, nhận xét, đánh giá và nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên 	2	Chuẩn bị máy tính.	4	a4-3, a5-3.2, b3-3, c1
Bài kiểm tra số 2		2		4	
Đánh giá 2: Bài kiểm tra số 2 (20%)	Sinh viên ôn tập lại các nội dung đã học tại chương 4,5				a5-3.3, b2-3, c1
Tổng số tiết		30		60	

8.Đánh giá kết quả học tập

a.Hoạt động đánh giá 1 - Chuẩn đầu ra: a4-3, a5-3.1, a5-3.2,b2-3, b3-3, c1

- Hình thức đánh giá: Bài kiểm tra số 1 (nội dung thuộc chương 1,2,3).
- Các yêu cầu: SV làm bài kiểm tra trên lớp trong 50’.
- Thời hạn nộp bài: Sau khi học xong Chương 3.
- Thời điểm và cách thức công bố kết quả đánh giá: Sau khi thực hiện bài kiểm tra 1 tuần, công bố điểm trên lớp.
- Thời điểm làm lại bài đánh giá nếu chưa đạt: Không
- Cấu trúc bài kiểm tra và thang điểm đánh giá: 1 câu hỏi tự luận (xác định được vấn đề 3đ, giải quyết được vấn đề 5đ, ngôn ngữ rõ ràng 1đ, trích dẫn tài liệu hợp lệ 1đ).

b. Hoạt động đánh giá 2 - Chuẩn đầu ra: a5-3.2, a5-3.3, b2-3, c1

- Hình thức đánh giá: Bài kiểm tra số 2 (nội dung thuộc chương 4,5).
- Các yêu cầu: SV làm bài kiểm tra trên lớp trong 2 tiết.
- Thời hạn nộp bài: Sau khi học xong Chương 5.
- Thời điểm và cách thức công bố kết quả đánh giá: Sau khi thực hiện bài kiểm tra 1 tuần, công bố điểm trên lớp.
- Thời điểm làm lại bài đánh giá nếu chưa đạt: Không
- Cấu trúc bài kiểm tra và thang điểm đánh giá: báo cáo nhóm (xác định được vấn đề 3đ, giải quyết được vấn đề 5đ, ngôn ngữ rõ ràng 1đ, trích dẫn tài liệu hợp lệ 1đ).

c. Hoạt động đánh giá 3 - Chuẩn đầu ra: c1

- Hình thức đánh giá: Mức độ và thái độ tham gia học tập trên lớp
- SV cần tham dự đầy đủ các buổi học trên lớp và tích cực tham gia thảo luận, trả lời câu hỏi của giảng viên, làm đầy đủ bài tập được giao.
- Thời hạn đánh giá: Trong các buổi học
- Thời điểm và cách thức công bố kết quả đánh giá: Công bố điểm vào buổi cuối cùng.
- Thời điểm làm lại bài đánh giá nếu chưa đạt: Không
- Ma trận đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
Thái độ học tập, chuyên cần	Tham gia học trên lớp 85% -100%, thái độ học tập nghiêm túc, hăng hái phát biểu ý kiến	Tham gia học trên lớp 70%- 84%. Thái độ học tập nghiêm túc nhưng ít khi phát biểu ý kiến	Tham gia học trên lớp 55% - 69%. Thái độ học tập nghiêm túc nhưng hầu như không phát biểu ý kiến	Tham gia học trên lớp 40%-54%. Thái độ học tập chưa nghiêm túc, thỉnh thoảng nói chuyện, làm việc riêng	Tham gia học trên lớp ít hơn 40%. Thái độ học tập không nghiêm túc, thường xuyên nói chuyện, làm việc riêng để GV nhắc nhở

Kết quả đánh giá chung: Trọng số 10%

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
--------	-----------------------	--------------

Cầu thị	Lắng nghe, tham gia, xây dựng bài học trong các buổi học trên lớp.	20%
Cởi mở	Hỗ trợ các thành viên trong lớp trong quá trình làm bài tập và thảo luận làm việc nhóm	20%
Đưa ra thái độ	Tranh luận, đề xuất, nhận xét,... nội dung về lý thuyết và bài tập áp dụng	20%
Hình thành quan điểm	Bảo vệ nội dung các kết quả bài tập. So sánh, nhận xét nội dung về lý thuyết và bài tập áp dụng	20%
Tiếp thu chủ động	Duy trì việc học tập, nghiên cứu về nội dung bài học Giải quyết các dạng bài tập thuộc nội dung môn học	20%

d. Hoạt động đánh giá 4 - Chuẩn đầu ra: a4-3, a5-3.1, a5-3.2, b2-3

- Hình thức đánh giá: Bài thi cuối kỳ (toàn bộ nội dung môn học).
- Các yêu cầu: SV làm bài thi tự luận theo lịch thi trong 60'.
- Thời hạn nộp bài: Sau khi kết thúc buổi thi.
- Thời điểm và cách thức công bố kết quả đánh giá: Sau khi thi 1 tuần đến 10 ngày.
- Thời điểm làm lại bài đánh giá nếu chưa đạt: Không.
- Cấu trúc bài kiểm tra và thang điểm đánh giá: bài thi viết với 1 câu hỏi tự luận (xác định được vấn đề 3đ, giải quyết được vấn đề 5đ, ngôn ngữ rõ ràng 1đ, trích dẫn tài liệu hợp lệ 1đ).

e. Cách tính kết quả học tập chung của học phần

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá	CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Tên bài		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	Bài kiểm tra 1	a4-3, a5-3.1, b2-3, b3-3, c1	15%
	Điểm số 2	Bài kiểm tra 2	a5-3.2, a5-3.3, b2-3, c1	15%
	Điểm số 3	Thái độ học tập chủ động, chuyên cần, cởi mở	c1	10%
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Trắc nghiệm và Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	Bài thi kết thúc học phần	a4-3, a5-3.1, a5-3.2, b2-3	60%

9. Các phương tiện, trang thiết bị dạy và học

- Giảng viên: Máy tính, máy chiếu, mic, bút chì, giấy A0, bút dạ.
- Sinh viên: Máy tính, giáo trình, bút, vở,...

10. An toàn của sinh viên và giảng viên

Sinh viên phải tuân thủ các quy định an toàn và an ninh học đường. Nếu có vấn đề phát sinh xảy ra, cần báo cho giảng viên và bảo vệ nhà trường biết để kịp thời xử lý.

Trong quá trình lấy tư liệu và đi thực tế tại các cơ sở sinh viên cần phải chấp hành nghiêm túc nội quy cơ sở và đảm bảo an toàn trong suốt quá trình học tập.

11. Kỷ luật, khiếu nại và hỗ trợ

Các bài kiểm tra đánh giá và thi cuối kỳ đều thi tự luận hoặc tự luận kết hợp trắc nghiệm, do đó nếu sinh viên vi phạm quy chế thi cần phải áp dụng các hình thức kỷ luật theo quy định của Nhà trường.

Sinh viên gặp bất kỳ khó khăn gì trong quá trình học tập có thể liên hệ trực tiếp với giảng viên, Trưởng khoa/bộ môn, Văn phòng hỗ trợ sinh viên, Phòng Đào tạo, Ban Thanh tra của Nhà trường để được hướng dẫn, hỗ trợ.

**Chủ tịch Hội đồng
xây dựng CTĐT ngành**

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 2023

Người xây dựng đề cương

TS. Nguyễn Thị Kim Dung

TS. Phạm Sỹ Liêm